

Bản án số 259/2022/DS-PT

Ngày 21/12/2022

Về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tào, ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình vụ án dân sự thụ lý số 152/TBTL-TA ngày 01/10/2022 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2022/QĐ-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962; địa chỉ: huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Hà Nhật L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh 1971; địa chỉ: Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị M, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1960; địa chỉ: huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 3, Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 4 Đ, xã Đ, huyện T , tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân huyện T . Đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Duy P - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình là ông Nguyễn Trung H - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T , có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2021, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/7/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân Q trình bày: Cha mẹ ông Q là cụ Nguyễn M (Nguyễn Văn M) và cụ Phạm Thị T không nuôi con nuôi, không ai có con riêng mà có 6 con chung gồm ông Nguyễn Ngọc V, ông Nguyễn Xuân Q, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Văn S. Tài sản 2 cha mẹ tạo lập được là quyền sử dụng đất ở, đất vườn, đất nông nghiệp tại thôn 4, xã Đ, huyện T và cha mẹ đã cắt đất ở, đất vườn, đất nông nghiệp chia cho ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn S; riêng ông Q bị tàn tật nặng do nhiễm chất độc da cam, hoàn cảnh khó khăn nên cha mẹ thống nhất cho ông Q toàn bộ đất cha mẹ sử dụng. Lúc gần chết cha di chúc miệng để lại toàn bộ đất đai cho ông Q, ngày 21/01/2010 cha chết và ngày 17/02/2018 mẹ chết. Tháng 7/2020, ông Q gọi anh em trong gia đình họp bàn việc làm thủ tục sang tên đất theo ý nguyện của cha cho ông Q, nhưng anh em không thống nhất. Sau này, tìm hiểu ông Q biết là sau khi cha mẹ chết em trai Nguyễn Xuân T và em gái Nguyễn Thị C cầu kết với cán bộ địa chính xã Đ làm thủ tục sang tên ông T và bà C quyền sử dụng đất là di sản của cha mẹ khi không có sự đồng ý của các đồng thừa kế.

Nay, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ là thừa đất số 420, tờ bản đồ 15, diện tích 534,2m² loại đất trồng lúa (LUK) đứng tên Nguyễn Xuân T, Trần Thị M và thừa đất số 398, tờ bản đồ 15, diện tích 520m², loại đất trồng lúa (LUK) đứng tên Nguyễn Thị C; đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 482884 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03828) do Sở Tài nguyên Môi trường Quảng Bình cấp ngày 20/9/2020 đối với thửa đất số 420, tờ bản đồ số 15, diện tích 534,2m² loại đất trồng lúa nước (LUK) đứng tên Nguyễn Xuân T, Trần Thị M và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 798834 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01816) do UBND huyện T cấp ngày 10/7/2007 đối với thửa đất số 398 tờ bản đồ số 15, diện tích 520 m², loại đất trồng lúa (LUK) đứng tên Nguyễn Thị C.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày:

Thống nhất về quan hệ huyết thống như ông Q trình bày. Bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q vì thửa đất số 398 đứng tên bà C và thửa đất số 420 đứng tên ông Nguyễn Xuân T là đất nông nghiệp nên bà C và ông T có quyền canh tác vì là người sống tại địa phương; còn ông Q sống ở Miền Nam không có hộ

khẩu tại địa phương nên không có quyền sử dụng đất nông nghiệp, do dịch bệnh và thường xuyên ốm đau nên bà C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn là ông Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Bà M (vợ ông C) cho biết từ sau tết Nguyên đán năm 2022 ông T vào Sài Gòn làm ăn không có mặt tại địa phương, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện T trình bày: Ngày 30/12/2006 hộ bà Nguyễn Thị C làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 398, tờ bản đồ số 15 tại thôn 4 Đ, xã Đ, diện tích 520m², đất trồng lúa nước (LUK), nguồn gốc nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ngày 10/7/2007, UBND huyện T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri AI 798834 (số vào sổ HO 1816) trồng lúa nước cho bà Nguyễn Thị C tại thửa số 398, tờ bản đồ số 15, diện tích 520m², theo Nghị định 64. Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng trình tự, đối tượng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp cho Sở Tài nguyên Môi trường Quảng Bình trình bày: Thửa đất số 420, tờ bản đồ số 15 xã Đ được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị M vào ngày 10/7/2007 số phát hành BL 757317. Ngày 14/8/2020 ông T, bà M nộp hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất tại thửa đất nói trên do có nhu cầu thay đổi số chứng minh nhân dân thành căn cước công dân, thay đổi thông tin địa chỉ thường trú và gia hạn thời gian sử dụng đất. Căn cứ khoản 3 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013, Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 17 Thông tư số 3/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất của ông T đảm bảo các điều kiện theo quy định. Trên cơ sở đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T lập hồ sơ chuyển Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra trình Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà M theo quy định của Luật Đất đai. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông T, bà M.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S (là con của vợ chồng cụ M và cụ T) được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập thông qua bà C nhận thay, nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc V (là con của vợ chồng cụ M và cụ T): đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Ông nhường toàn bộ kỷ phần của mình cho ông Nguyễn Xuân Q.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 09/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 34, Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 33 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 105, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013, tuyên xử:

1. *Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q về việc chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 398 mang tên Nguyễn Thị C và thửa số 420 mang tên Nguyễn Xuân T - Trần Thị M thuộc tờ bản đồ số 15 xã Đ, huyện T.*

2. *Không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân Q đối với thửa đất số 420, tờ bản đồ số 15, diện tích 534,2m² số phát hành CX 482884 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 03828) do Sở Tài nguyên Môi trường Quảng Bình cấp ngày 20/9/2020 mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước (LUK) mang tên Nguyễn Xuân T, Trần Thị M; thửa đất số 398, tờ bản đồ số 15 diện tích 520m², số phát hành AL 798834 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01816) do BND huyện T cấp ngày 10/7/2007, mục đích: đất trồng lúa (LUK) mang tên Nguyễn Thị C.*

3. *Về chi phí thẩm định, định giá: Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án);*

4. *Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Xuân Q.*

- Ngày 19/8/2022, ông Nguyễn Xuân Q kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn (ông Q) giữ nguyên kháng cáo.

- Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi và tranh luận; căn cứ ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của vị đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số phát hành AL 798834 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01816) ngày 10/7/2007 Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho bà Nguyễn Thị C quyền sử dụng thửa đất số 398, tờ bản đồ số 15, diện tích 520 m², loại đất trồng lúa (LUK). Tại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số phát hành CX 482884 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03828) ngày 20/9/2020 Sở Tài nguyên Môi trường Quảng Bình cấp cho vợ chồng Nguyễn Xuân T bà Trần Thị M quyền sử dụng thửa đất số 420, tờ bản đồ số 15, diện tích 534,2m² loại đất trồng lúa nước (LUK). Ông Nguyễn Xuân Q khởi kiện cho rằng thửa đất 398 và thửa đất số 420 nêu trên là di sản thừa kế của cha mẹ {vợ chồng cụ Nguyễn Văn M và cụ Phạm Thị T có 6 con chung là ông Nguyễn Ngọc V, ông Nguyễn Xuân Q, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Văn S} nên yêu cầu chia

thừa kế theo pháp luật. Vợ chồng ông T, bà M và bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q vì đây là đất nông nghiệp cân đối theo Nghị định 64-CP và giao cho người trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

[2] Theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân huyện T và Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cung cấp; trình bày của UBND xã Đ thì bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Xuân C có làm Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 398 và số 420 ngày 02/12/2006, Đơn được UBND xã Đ xác nhận đây là đất cân đối giao theo Nghị định 64-CP của Chính phủ cho các gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp từ tháng 10/1995 nên UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vào ngày 10/7/2007 cho bà C, ông T là đúng quy định của Điều 33 Luật Đất đai năm 2003; không có tài liệu, chứng cứ nào xác định hai thửa đất Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho vợ chồng cụ M, cụ T.

[3] Hơn nữa, nếu có việc vợ chồng cụ M, cụ T trước đây có sử dụng cánh đồng có 02 thửa đất nêu trên để trồng lúa thì thời điểm bà C và vợ chồng ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 (lúc này cụ M và cụ T còn sống) nhưng hai Cụ không phản đối. Mặt khác, vợ chồng cụ Nguyễn M, cụ Nguyễn Thị T được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 đối với 2 thửa đất gồm: Thửa đất số 366, tờ bản đồ số 15, diện tích 624m² (trong đó 200m² đất ở và 424m² đất trồng cây lâu năm) và thửa đất số 421, tờ bản đồ số 15, diện tích 496m² loại đất trồng lúa (thửa 421 theo Sổ mục kê do xã Đ lưu giữ, được Sở Tài nguyên - Môi trường Quảng Bình phê duyệt năm 2007 thì đây là đất Nhà nước cân đối giao cho vợ chồng cụ M theo Nghị định 64-CP) và ông Nguyễn Xuân Q đã khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2022/DS-PT ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chia thừa kế 02 thửa đất cho các đồng thừa kế của vợ chồng cụ M, cụ T.

[4] Từ các mục trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Q yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ M, cụ T là quyền sử dụng thửa đất 398 và thửa đất 420 nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của ông Q. Ông Q là người cao tuổi và là người khuyết tật đang hưởng chế độ trợ cấp nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân Q và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 34, Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 33 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 105, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q về yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 398 mang tên Nguyễn Thị C và thửa số 420 mang tên Nguyễn Xuân T - Trần Thị M thuộc tờ bản đồ số 15 xã Đ, huyện T.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Q {yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 482884 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03828) do Sở Tài nguyên Môi trường Quảng Bình cấp ngày 20/9/2020 cho ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị M đối với thửa đất số 420, tờ bản đồ số 15, diện tích 534,2m² loại đất chuyên trồng lúa nước (LUK); yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL 798834 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01816) do UBND huyện T cấp ngày 10/7/2007 cho bà Nguyễn Thị C đối với thửa đất số 398, tờ bản đồ số 15 diện tích 520m², loại đất trồng lúa nước (LUK).

3. Về chi phí thẩm định, định giá: Ông Nguyễn Xuân Q phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp đủ và chi xong).

Ông Nguyễn Xuân Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (để biết);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân